

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

Nghị quyết được ban hành dựa trên những văn bản sau:

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách BHXH;
- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024 (gọi tắt là Luật BHXH năm 2024);
- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 sửa đổi Nghị định 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách BHXH;

- Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH;
- Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;
- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;
- Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;
- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;
- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;
- Quyết định số 1370/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị quyết 142/2024/QH15 của Quốc hội;
- Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách BHXH;
- Kế hoạch số 9421/KH-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Kế hoạch số 3025/KH-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Chính sách bảo hiểm xã hội nói chung và bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng đã từng bước phát huy vai trò trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội và đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Quỹ Bảo hiểm xã hội trở thành quỹ an sinh lớn nhất, hoạt động theo nguyên tắc đóng hưởng và chia sẻ giữa những người lao động cùng thế hệ và giữa các thế hệ tham gia bảo hiểm xã hội. Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành nhiều văn bản để triển khai chủ trương cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những kết quả bước đầu nhưng so với lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh thì kết quả đạt được chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

Từ tháng 12/2015 đến 30/6/2025, trên địa bàn tỉnh Khánh hòa áp dụng mức hỗ trợ đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ) còn thấp; cụ thể, đối với người thuộc hộ nghèo hỗ trợ bằng 30% trên mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với 99.000 đồng/người/tháng; người thuộc hộ cận nghèo hỗ trợ bằng 25% trên mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với 82.500 đồng/người/tháng; đối tượng khác hỗ trợ bằng 10% trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn: 33.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này chưa thực sự thu hút đông đảo người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để hưởng chế độ trợ cấp hưu trí sau này.

Tuy nhiên, kể từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đã có sự tăng trưởng. Cụ thể:

+ Năm 2024 tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 41,86% trong đó có 193.661 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, chiếm tỷ lệ 37,60% lực lượng lao động trong độ tuổi (Lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2024: 514.989 người) và 21.939 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm tỷ lệ 4,26% lực lượng lao động trong độ tuổi). Bình quân chung cả nước đạt trên 42,71%; số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn còn thấp so với nguồn tham gia.

Trong tổng số 21.939 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện năm 2024, người lao động trong hộ nghèo là 356 người, chiếm tỷ lệ 1,62%, người lao động trong hộ cận nghèo có 1.369 người, chiếm tỷ lệ 6,24% và 20.214 người thuộc đối tượng khác, chiếm tỷ lệ 92,13% tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đồng thời, tính đến tháng 7/2024 (Trước khi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành): Tổng số người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh là 15.402 người. Trong đó: Người lao động thuộc hộ nghèo: 63 người; Người lao động thuộc hộ cận nghèo: 279 người; Người lao động thuộc đối tượng khác: 15.060 người. Tính đến 31/5/2025 (Sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND), Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 22.219 người. Trong đó: Số người tham gia BHXH tự nguyện tính đến thời điểm tháng 5/2025 như sau: Người lao động thuộc hộ nghèo: 46 người; Người lao động thuộc hộ cận nghèo: 223 người; Người lao động thuộc đối tượng khác: 21.950 người.

+ Tính đến 31/5/2025, toàn tỉnh có 193.171 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, chiếm tỷ lệ 37,323% lực lượng lao động trong độ tuổi và 22.219 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm tỷ lệ 4,293% lực lượng lao động trong độ tuổi. Đến ngày 30/6/2025, số người tham gia BHXH theo địa bàn dân cư đạt: 278.200 người (Khánh Hòa: 219.157 người; Ninh Thuận: 59.043 người), kế hoạch giao địa bàn 2 tỉnh 38,86% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, tỷ lệ bao phủ đạt 35,30% lực lượng lao động trong độ tuổi.

Việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những kết quả bước đầu nhưng so với lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh thì kết quả đạt được chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, chưa tương xứng với tiềm năng lực lượng lao động của tỉnh. Trong khi đó, Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024, của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, có hiệu lực đến hết ngày 30/12/2025. Để đảm bảo việc duy trì chính sách mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giảm gánh nặng cho ngân sách tỉnh trong việc chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế cho đối tượng người cao tuổi không có lương hưu. Vì vậy việc tiếp tục xây dựng tham mưu ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị Quyết

- Nhằm hỗ trợ cho người lao động kịp thời trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; tăng tỷ lệ bao phủ BHXH để phấn đấu đạt mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; hoàn thành mục tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội nói chung trong đó có bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2026-2030, nhất là với những người lao động

thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu; hộ gia đình cận nghèo; người tham gia là người dân tộc thiểu số sẽ tạo điều kiện giúp người dân có đủ khả năng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, góp phần hoàn thành mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân để mọi người dân đều được tham gia vào mạng lưới an sinh và có chính sách bảo hiểm xã hội chia sẻ, đảm bảo cuộc sống khi về già, góp phần nâng cao và đạt tỷ lệ số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mục tiêu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, từ đó góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tới người dân.

- Tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, phấn đấu thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Công văn số 115-CV/TU ngày 17/12/2020 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Kế hoạch số 9421/KH-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Đạt tỷ lệ theo Kế hoạch số 9421/KH-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Kế hoạch số 3025/KH-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo tính khả thi, minh bạch và đúng đối tượng.
- Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.
- Thực hiện quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm khuyến khích và hỗ trợ người lao động, người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để được hưởng chế độ hưu trí, tử tuất; đồng thời đảm bảo kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng-hưởng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ chủ trương xây dựng dự thảo văn bản

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách BHXH;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024 (gọi tắt là Luật BHXH năm 2024);

- Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

- Công văn số 373/HĐND-VP ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phúc đáp đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

2. Quá trình xây dựng văn bản

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 22/7/2024 hỗ trợ thêm mức tiền đóng đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (thuộc hộ nghèo hỗ trợ 30%; người thuộc hộ cận nghèo hỗ trợ 25%; đối tượng khác hỗ trợ 10%), thời gian thực hiện Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2025. Để đảm bảo việc duy trì chính sách mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giảm gánh nặng cho ngân sách tỉnh trong việc chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế cho đối tượng người cao tuổi không có lương hưu. Vì vậy việc tiếp tục xây dựng tham mưu ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 là cần thiết.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện (có hiệu lực ngày 01/7/2025), ngoài mức tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ theo quy định tại; cụ thể: Bằng 50% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bằng 40% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; Bằng 30% đối với người tham gia là người dân tộc thiểu số; Bằng 20% đối với người tham gia khác. Đồng thời tại Khoản 1, Điều 5 theo Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, đã nêu rõ: “..... Khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Tùy theo điều kiện kinh tế-xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này. Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế xã hội, khả năng ngân sách nhà nước từng thời kỳ, Chính phủ xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cho phù hợp.”

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình HĐND tỉnh Công văn số 7886/UBND-KGVX ngày 20/6/2025 đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030. Ngày 27/6/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 373/HĐND-VP về việc phúc đáp đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030. Ngày 04/7/2025, của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có Công văn số 36/UBND-KGVX, về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

Sau khi nghiên cứu Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 sửa đổi Nghị định 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa đã triển khai quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026-2030. Thực hiện theo quy trình, thủ tục trong việc tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026-2030 đầy đủ các bước theo quy định.

- Ngày/8/2025, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết và có Công văn số/SNV-LĐ,VL gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương để tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026-2030.

- Ngày/8/2025, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa đã có Công văn số/SNV-LĐ,VL gửi Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa, đăng tin lấy ý kiến tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết; đồng thời, Sở Nội vụ đã đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết lên Cổng Thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày/8/2025, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa đã có Báo cáo số/BC-SNV về việc tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026-2030.

- Ngày/8/2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số/BC-STP về việc thẩm định dự hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày/8/2025, Sở Nội vụ có Công văn số /SNV-LĐ,VL về báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- Ngày/...../2025, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện hồ sơ và trình HĐND tỉnh để xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026-2030.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

- Phạm vi thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định của Luật cư trú, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội các địa phương thuộc tỉnh:

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng.

+ Người lao động giúp việc gia đình.

+ Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình.

+ Người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

+ Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương; Người lao động tham gia các hoạt động khác.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội tự nguyện.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng 1: Người lao động thuộc hộ nghèo.

- Đối tượng 2: Người lao động thuộc hộ cận nghèo.

- Đối tượng 3: Người tham gia là người dân tộc thiểu số.

- Đối tượng 4: Người lao động thuộc đối tượng khác.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 05 Điều như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ.

- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ.

- Điều 5. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.1. Chính sách hỗ trợ: Quy định mức hỗ trợ thêm mức tiền đóng cho người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

3.2. Mục tiêu của chính sách:

a) Chính sách đang thực hiện

- Từ năm 2018, với việc bắt đầu triển khai chính sách hỗ trợ tiền đóng người tham gia BHXH tự nguyện từ nguồn ngân sách nhà nước và một số giải pháp quyết liệt khác trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, số người tham gia BHXH đã bắt đầu có sự gia tăng mạnh mẽ. Tuy nhiên việc phát triển người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh, còn thấp so với tiềm năng, số người tham gia BHXH tự nguyện vẫn còn rất thấp là do khả năng tài chính của đa phần người lao động tự do và nông dân có thu nhập chưa ổn định; ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện trên cơ sở mức thu nhập chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn, đang ở mức thấp, chính vì vậy chưa thu hút được người dân tham gia BHXH tự nguyện, dẫn đến tỷ lệ số người tham gia BHXH tự nguyện không đạt mục tiêu đề ra.

Để hoàn thành mục tiêu phát triển người tham gia BHXH trong đó có BHXH tự nguyện giai đoạn 2024-2025, việc tăng mức hỗ trợ đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện, nhất là với những người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo sẽ tạo điều kiện giúp người dân có đủ khả năng tham gia BHXH tự nguyện, góp phần hoàn thành mục tiêu BHXH toàn dân để mọi người dân đều được tham gia vào mạng lưới an sinh và có chính sách BHXH chia sẻ, đảm bảo cuộc sống khi về già, góp phần nâng cao và đạt tỷ lệ số người tham gia BHXH tự nguyện theo mục tiêu của Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, cụ thể:

STT	Nhóm đối tượng	Không thực hiện chính sách hỗ trợ thêm theo Nghị quyết		Chính sách hỗ trợ thêm theo Nghị quyết	
		Ngân sách Trung ương hỗ trợ ⁽¹⁾	Người lao động đóng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Người lao động đóng
1	Người lao động thuộc hộ nghèo	30%	70%	30%	40%
		99.000 đồng/tháng	231.000 đồng/tháng	99.000 đồng/tháng	132.000 đồng/tháng

2	Người lao động thuộc hộ cận nghèo	25%	75%	25%	50%
		82.500 đồng/tháng	247.500 đồng/tháng	82.500 đồng/tháng	165.000 đồng/tháng
3	Người lao động thuộc đối tượng khác	10%	90%	10%	80%
		33.000 đồng/tháng	297.000 đồng/tháng	33.000 đồng/tháng	264.000 đồng/tháng

Ghi chú: (1) Mức hỗ trợ theo Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ lần lượt là 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo, 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo, 10% đối với các đối tượng khác.

- Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn còn thấp; cụ thể, đối với người thuộc hộ nghèo hỗ trợ **bằng 50%** trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với **165.000 đồng/người/tháng**; người thuộc hộ cận nghèo hỗ trợ **bằng 40%** trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với **132.000 đồng/người/tháng**; đối tượng lao động tham gia thuộc đối tượng dân tộc thiểu số hỗ trợ **bằng 30%** trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với **99.000 đồng/người/tháng**; đối với lao động thuộc đối tượng khác hỗ trợ **bằng 10%** trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với **66.000 đồng/người/tháng**. Mức hỗ trợ này chưa thực sự thu hút đông đảo người lao động tham gia đóng BHXH tự nguyện để hưởng chế độ trợ cấp hưu trí sau này.

b) Nội dung của chính sách đề nghị phê duyệt

- Từ tháng 01/2026 đến tháng 12/2030, ngoài hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, cụ thể:

STT	Nhóm đối tượng	Không thực hiện chính sách hỗ trợ thêm theo Nghị quyết		Chính sách hỗ trợ thêm theo Nghị quyết được ban hành	
		Ngân sách Trung ương hỗ trợ ⁽¹⁾	Người lao động đóng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Người lao động đóng
1	Người lao động thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ	50%	50%	30%	20%
		165.000 đồng/tháng	165.000 đồng/tháng	99.000 đồng/tháng	66.000 đồng/tháng

	tướng Chính phủ				
2	Người lao động thuộc hộ cận nghèo	40%	60%	25%	35%
		132.000 đồng/tháng	198.000 đồng/tháng	82.500 đồng/tháng	115.500 đồng/tháng
3	Người tham gia là người dân tộc thiểu số	30%	70%	10%	60%
		99.000 đồng/tháng	231.000 đồng/tháng	33.000 đồng/tháng	198.000 đồng/tháng
4	Người lao động thuộc đối tượng khác (không thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo, không thuộc người dân tộc thiểu số)	20%	80%	10%	70%
		66.000 đồng/tháng	264.000 đồng/tháng	33.000 đồng/tháng	231.000 đồng/tháng

Ghi chú: (1) Mức hỗ trợ theo Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ, lần lượt là: Bằng 50% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bằng 40% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; Bằng 30% đối với người tham gia là người dân tộc thiểu số; Bằng 20% đối với người tham gia khác.

3.3. Thời gian hỗ trợ: Tối đa là 48 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến mức hỗ trợ cho từng đối tượng

Ngân sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn, cụ thể:

- Đối tượng 1: Người lao động thuộc hộ nghèo

+ Ngân sách hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Mức hỗ trợ 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 30\% = 99.000 \text{ đồng}$

Mức hỗ trợ 01 người/năm: $99.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 1.188.000 \text{ đồng}$

+ Người lao động đóng 20% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Mức đóng 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 20\% = 66.000 \text{ đồng}$

Mức đóng 01 người/năm: $66.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 792.000 \text{ đồng}$.

- Đối tượng 2: Người lao động thuộc hộ cận nghèo

+ Ngân sách hỗ trợ 25% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Hỗ trợ 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 25\% = 82.500 \text{ đồng}$.

Hỗ trợ 01 người/năm: $82.500 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 990.000 \text{ đồng}$.

+ Người lao động đóng 35% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Mức đóng 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 35\% = 115.500 \text{ đồng}$

Mức đóng 01 người/năm: $115.500 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 1.386.000 \text{ đồng}$.

- Đối tượng 3: Người tham gia là người dân tộc thiểu số

+ Ngân sách hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Hỗ trợ 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 10\% = 33.000 \text{ đồng}$.

Hỗ trợ 01 người/năm: $33.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 396.000 \text{ đồng}$.

+ Người lao động đóng 70% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Mức đóng 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 70\% = 231.000 \text{ đồng}$.

Mức đóng 01 người/năm: $231.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 2.772.000 \text{ đồng}$.

- Đối tượng 4: Người lao động thuộc đối tượng khác

+ Ngân sách hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Hỗ trợ 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 10\% = 33.000 \text{ đồng}$.

Hỗ trợ 01 người/năm: $33.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 396.000 \text{ đồng}$.

+ Người lao động đóng 70% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Mức đóng 01 người/tháng: $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 70\% = 231.000 \text{ đồng}$.

Mức đóng 01 người/năm: $231.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 2.772.000 \text{ đồng}$.

2. Điều kiện đảm bảo kinh phí thực hiện

Tổng số tiền hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 là 354,666 triệu đồng, trong đó số tiền hỗ trợ theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh là 119,249 triệu đồng, cụ thể:

Năm 2026: Dự kiến 40.000 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tổng kinh phí hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 50,930 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 17,168 triệu đồng.

Năm 2027: Dự kiến 44.010 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tổng kinh phí hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 56,957 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 19,119 triệu đồng.

Năm 2028: Dự kiến 51.070 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tổng kinh phí hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 67,500 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 22,641 triệu đồng.

Năm 2029: Dự kiến 63.650 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tổng kinh phí hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là

85,130 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 28,542 triệu đồng.

Năm 2030: Dự kiến 70.000 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tổng kinh phí hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 94,149 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 31,779 triệu đồng.

3. Thời gian dự kiến thông qua nghị quyết

- Dự kiến thông qua kỳ họp thứ 20 Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025.

- Từ những văn bản pháp lý quy định hiện hành và thực tiễn trong việc triển khai thực hiện như hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025;

- Văn bản góp ý của các, cơ quan, đơn vị;

- Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp;

- Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp;

- Dự thảo Nghị quyết.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTV Tỉnh ủy Khánh Hòa (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy;
- Các ban HĐND tỉnh;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PVP;
- Lưu: VT, KGVX.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../TTTr...(2)

...(3), ngày.....tháng.....năm ...

TỜ TRÌNH**Dự án, dự thảo...(4)**

Kính gửi:.....(5)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ...(1) kính trình...(5) dự án, dự thảo...(4) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý
2. Cơ sở thực tiễn

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản
2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
2. Bố cục của dự thảo văn bản
3. Nội dung cơ bản

(Đối với dự án, dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các nội dung cơ bản của tờ trình được bố cục theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 6 Nghị định này và các nội dung khác (nếu có)).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)***VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

Trên đây là Tờ trình về dự án, dự thảo...(4), ...(1) xin kính trình...(5) xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:.....(6)).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ*(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT, ...(7).A.XX(8)

Họ và tên**Ghi chú:**

* Mục này có trong tờ trình trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
- (3) Địa danh nơi cơ quan, tổ chức trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đóng trụ sở
- (4) Tên dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
- (5) Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét dự án, dự thảo văn bản.
- (6) Các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- (7) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và số lượng bản lưu.
- (8) Số lượng bản phát hành (nếu cần).